

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/3/2024  
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trúc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thúy Kiều

Bà Đàm Thị Thanh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện lập ngày 13/11/2023, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:**

Vào ngày 18/01/2016, chị và anh Nguyễn Văn T đi đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống chị và anh T có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015, hiện nay đang sống chung với chị. Trong đời sống vợ chồng, thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2017 anh T đã bỏ địa phương đi cho đến nay, chị không liên lạc được với anh T và không biết anh T đang ở đâu. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Văn T:**

Trước đây anh Nguyễn Văn T sinh sống tại khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, nhưng kể từ năm 2017 cho đến nay anh T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và không có tin tức. Chị Huỳnh Thị N đã làm thủ tục đăng tin thông báo tìm kiếm anh T trên báo và đài truyền hình nhưng không có kết quả, nên Tòa án đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐST-DS ngày 30/9/2023 về việc tuyên bố anh Nguyễn Văn T đã mất tích.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị N và anh T đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/01/2016, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, đến năm 2017 thì anh, chị đã sống ly thân với nhau. Kể từ năm 2017 cho đến nay thì anh T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, không có tin tức, đến năm 2023 thì chị N đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh T mất tích và Tòa án đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐST-DS ngày 30/9/2023 về việc tuyên bố anh Nguyễn Văn T đã mất tích. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn T đã không còn, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không thể tiếp tục duy

trì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết chị N được ly hôn với anh T.

**[3]. Về con chung:**

Chị Huỳnh Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu H đang sống chung với chị N, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu H phát triển bình thường đồng thời cháu H có nguyện vọng ở chung với chị N. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh T không ai được quyền ngăn cản.

**[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:**

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 cho chị Huỳnh Thị N tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002481 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường M, thị xã N;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**